

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8/2022 trên địa bàn tỉnh diễn ra trong bối cảnh nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế như: dịch bệnh Covid-19 đang được kiểm soát tốt; giá xăng, dầu giảm góp phần giảm bớt chi phí sản xuất cho doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất và giảm bớt áp lực chi tiêu cho người dân. Do vậy, các ngành kinh tế của tỉnh trong tháng 8 và 8 tháng năm 2022 tiếp tục duy trì tăng trưởng vững chắc; an sinh xã hội, đời sống của Nhân dân được quan tâm và cải thiện; tình hình an ninh trật tự được bảo đảm..., sẽ góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022. Cụ thể tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### A. KINH TẾ

##### I. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

##### 1. Nông nghiệp

##### a. Trồng trọt

##### \* Sản xuất vụ mùa năm 2022:

Tính đến ngày 31/8/2022, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ mùa trên địa bàn tỉnh ước đạt 49,3 nghìn ha, giảm 2% so với vụ mùa năm trước<sup>1</sup>. Trong đó, diện tích cây lương thực có hạt đạt 43,4 nghìn ha, giảm 1,1% so cùng kỳ nhưng tăng 0,9% so với kế hoạch vụ mùa năm 2022<sup>2</sup>; diện tích rau các loại đạt gần 3,4 nghìn ha, giảm 4,1% so với cùng kỳ và bằng 95,7% kế hoạch.

Hiện nay, các loại cây trồng hàng năm vụ Mùa trên địa bàn tỉnh đang được chăm sóc và sinh trưởng, phát triển tốt; một số diện tích lúa mùa sớm đang trở bông, lúa mùa trung đang trong giai đoạn đứng cái, làm đòng; lúa mùa muộn đang đẻ nhánh, đẻ nhánh rõ.

##### \* Cây lâu năm:

- Cây chè: Trong năm 2022, toàn tỉnh dự kiến trồng lại 400 ha chè (trồng mới 65 ha và trồng lại 335 ha); các địa phương vẫn đang chuẩn bị các điều kiện để trồng chè và tập trung trồng vào vụ thu. Đến nay, toàn tỉnh đã trồng mới và trồng thay thế được khoảng 80 ha chè. Hiện nay, đang là thời điểm thu hoạch

<sup>1</sup> Một số địa phương có diện tích gieo trồng giảm so với cùng kỳ do chuyển đổi đất nông nghiệp sang mục đích khác như: huyện Đông Hy, TP Sông Công, TP Phú Yên....

<sup>2</sup> Chia ra, diện tích cây lúa ước đạt trên 38,9 nghìn ha, giảm 1,3% so với cùng kỳ và bằng 100,6% kế hoạch; diện tích cây ngô đạt gần 4,5 nghìn ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ và bằng 103,9% kế hoạch)

chính vụ cây chè, sản lượng và năng suất chè đạt cao nhất trong năm; công tác thu mua, vận chuyển thuận lợi, cộng với nguồn cung dồi dào nên giá bán chè búp tươi trong tháng 8/2022 giảm khoảng 5,8% so với cùng kỳ.

- *Cây ăn quả*: Sau nhiều năm đầu tư phát triển, đến nay tỉnh đã hình thành một số vùng sản xuất cây ăn quả tập trung có giá trị kinh tế cao như: cây na (xã La Hiên, huyện Võ Nhai); cây bưởi diễm (xã Tiên Hội, huyện Đại Từ), cây ổi (xã Linh Sơn, TP Thái Nguyên)... Đến nay, toàn tỉnh hiện có khoảng 14 nghìn ha cây ăn quả, giảm 0,4% so với cùng kỳ (*tương đương với giảm khoảng 56 ha, chủ yếu là do giảm diện tích cây vải*), trong đó, trồng mới được khoảng 55 ha cây ăn quả ở huyện Đồng Hỷ, huyện Võ Nhai và huyện Định Hoá.

*Công tác bảo vệ thực vật*: Công tác điều tra dự tính, dự báo sâu bệnh hại trên cây trồng trong vụ mùa được ngành chức năng triển khai thực hiện ngay khi bước vào vụ đảm bảo phát hiện sớm và có các biện pháp phòng trừ hiệu quả. Trong tháng, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh khô vằn là đối tượng gây hại chủ yếu trên cây lúa, mật độ, diện tích nhiễm cao hơn so với cùng kỳ; rầy các loại, sâu đục thân, ốc brou vàng, bệnh vàng lụi trên lúa xuất hiện gây hại cục bộ với mật độ, tỷ lệ hại thấp, tương đương so với cùng kỳ; rầy xanh, bọ cánh tơ trên cây chè phát sinh, gây hại trung bình, tương đương so với cùng kỳ. Các đối tượng sâu bệnh hại khác trên cây trồng phát sinh, gây hại thấp, không ảnh hưởng nhiều đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

## **b. Chăn nuôi**

Trong tháng 8, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh được duy trì. Đến nay, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát, không phát sinh dịch bệnh truyền nhiễm trên đàn vật nuôi. Tuy nhiên, thời tiết đang bước vào giai đoạn giao mùa nên gia súc, gia cầm rất dễ bị giảm sức đề kháng, tiềm ẩn nguy cơ tái bùng phát các loại dịch bệnh; hơn nữa, trên địa bàn tỉnh hình thức chăn nuôi nông hộ nhiều, điều kiện vệ sinh môi trường chưa đảm bảo nên dịch bệnh rất dễ lây lan. Do vậy, cơ quan chuyên môn khuyến cáo bà con không được chủ quan, lơ là trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, chủ động tiêm vắc-xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi.

*Tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi*: Chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi tháng 8/2022 tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 9,5% so với cùng kỳ. Trong đó, chỉ số sản phẩm chăn nuôi lợn tăng 4,2% so với tháng trước nhưng giảm 9,9% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi gia cầm tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 22,1% so với cùng kỳ.

## **2. Lâm nghiệp**

*Công tác trồng rừng và khai thác lâm sản*: Trong tháng 8/2022, diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh ước đạt 507,1 ha. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 31,5 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 3,2% so với cùng kỳ; sản lượng củi khai thác ước đạt 13,9 nghìn ste, giảm 3,7% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2022, diện tích rừng

trồng mới tập trung trên địa bàn tỉnh ước đạt 3.647 ha, bằng 98,6% kế hoạch<sup>3</sup>. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt khoảng 195 nghìn m<sup>3</sup>; sản lượng củi khai thác đạt 94,8 nghìn ste.

*Công tác quản lý và bảo vệ rừng:* Trong tháng 8, trên địa bàn xảy ra 01 vụ cháy rừng với diện tích 0,49 ha tại xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai (*rừng khoanh nuôi tái sinh chưa có trữ lượng*). Nguyên nhân cháy do người dân canh tác nương rẫy vô ý gây cháy lan vào rừng. Tính chung 8 tháng năm 2022, trên địa bàn xảy ra 04 vụ cháy rừng với tổng diện tích rừng bị cháy là khoảng 1,1 ha và 2 vụ phá rừng với diện tích rừng bị phá 1,65 ha.

### 3. Thủy sản

Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 6 nghìn ha diện tích mặt nước, ao, suối, hồ nuôi thủy sản bao gồm hơn 2 nghìn ha ao, gần 4 nghìn ha hồ chứa; khoảng 1 nghìn ha ruộng nuôi cá kết hợp (*diện tích nuôi cá ruộng không tính vào diện tích nuôi thủy sản*). Ngoài ra, còn khoảng 12 nghìn ha mặt nước sông suối, có khả năng nuôi trồng thủy sản. Loại thủy sản tập trung nuôi chủ yếu là giống cá truyền thống (*cá mè, cá trắm, cá chép, cá trôi...*); các loại thủy sản khác có giá trị kinh tế cao (*như cá rô phi đơn tính, cá chép lai, cá chim trắng, cá diêu hồng...*) và các loài đặc sản như lươn, ếch, ba ba, cá tầm.... Các cơ sở, hộ gia đình nuôi thủy sản thương phẩm tiếp tục chăm sóc, thu hoạch thủy sản thương phẩm, chuẩn bị ao, thả giống cho vụ nuôi mới.

## II. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trong tháng 8/2022 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 4,13% so với tháng trước và tăng 14,69% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,25% so với tháng trước và tăng 14,92% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 2,63% so với tháng trước và tăng 15,78% so với cùng kỳ; ngành sản xuất phân phối điện giảm 0,72% so với tháng trước nhưng tăng 29,96% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng giảm 1,41% so với tháng trước và giảm 25,84% so với cùng kỳ.

Nhóm sản phẩm công nghiệp ước tính có sản lượng sản xuất tháng 8/2022 tăng so với cùng kỳ là: tai nghe khác đạt 9,7 triệu sản phẩm, gấp 2,9 lần cùng kỳ; máy tính bảng đạt 1,6 triệu sản phẩm, tăng 83%; điện sản xuất đạt 117 triệu kwh, tăng 60,9%; sản phẩm may đạt 8,7 triệu sản phẩm, tăng 26,8%; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 156 triệu sản phẩm, tăng 19,6%; nước máy thương phẩm đạt 3,3 triệu m<sup>3</sup>, tăng 17,7%; điện thoại thông minh đạt 8,9 triệu sản phẩm, tăng 14,9%; than khai thác đạt 98,3 nghìn tấn, tăng 3,9%; điện thương phẩm đạt 520 triệu kwh, tăng 1,6%; camera truyền hình đạt 6,4 triệu sản phẩm, tăng 1%... Nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 8/2022 ước giảm hơn so với cùng kỳ

---

<sup>3</sup> Bao gồm: 92 ha là rừng phòng hộ (62 ha là người dân tự bỏ vốn trồng rừng; 30 ha rừng là nguồn vốn hỗ trợ của huyện Đông Hy cho xã Văn Lãng); 3.555 ha rừng sản xuất (diện tích rừng trồng mới là 533,1 ha theo Đề án sản phẩm nông nghiệp chủ lực và nguồn vốn hỗ trợ của cấp huyện; 3.021,9 ha là do người dân tự bỏ vốn trồng lại sau khi đã khai thác).

là: đồng tinh quặng đạt 4,2 nghìn tấn, giảm 5%; xi măng đạt 209,7 nghìn tấn, giảm 7,3%; sắt thép các loại đạt 133,2 nghìn tấn, giảm 1,9%...

Tính chung 8 tháng năm 2022, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 11,73% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,4%<sup>4</sup>; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 1,38%; ngành sản xuất và phân phối điện có chỉ số sản xuất giảm 0,83%; ngành khai khoáng giảm 20,75% so với cùng kỳ.

	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Toàn ngành</b>	<b>112,11</b>	<b>109,28</b>	<b>99,82</b>	<b>107,49</b>	<b>111,73</b>
Khai khoáng	104,95	95,12	94,40	89,97	79,25
Chế biến, chế tạo	112,29	109,46	99,82	107,84	112,40
Phân phối và sản xuất điện	109,12	113,25	105,19	104,14	99,17
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	102,81	88,30	93,70	103,68	101,38

*Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng đầu năm  
chia theo ngành hoạt động giai đoạn 2018-2022*

Tính chung 8 tháng năm 2022, nhóm các sản phẩm công nghiệp có sản lượng sản xuất tăng cao so với cùng kỳ là: tai nghe khác đạt 49,9 triệu sản phẩm, tăng 58,7%; sản phẩm may đạt 62,5 triệu sản phẩm, tăng 23,6%; camera truyền hình đạt 56 triệu sản phẩm, tăng 22,5%; vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 13,2 nghìn tấn, tăng 18,4%; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 996,3 triệu sản phẩm, tăng 12,6%; điện thoại thông minh đạt 66,8 triệu sản phẩm, tăng 7,1%<sup>5</sup>... Nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất 8 tháng năm 2022 tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ là: điện thương phẩm đạt 3.758 triệu kwh, tăng 5,7%; máy tính bảng đạt 7 triệu sản phẩm, tăng 4,3%; xi măng đạt 1,8 triệu tấn, tăng 1,5%; nước máy thương phẩm đạt 20,4 triệu m<sup>3</sup>, tăng 1,9%; than khai thác đạt 912,5 nghìn tấn, giảm 5,6%; điện sản xuất đạt 1.050 triệu kwh, giảm 4,1%; sắt thép các loại đạt 959,8 nghìn tấn, giảm 8,1%...

### III. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng

Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, vận tải trên địa bàn tỉnh trong tháng 8 năm 2022 tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng khá. Công tác quản lý, điều hành giá, đảm bảo cân đối cung - cầu, bình ổn giá các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu ảnh hưởng đến đời sống người dân, cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh

<sup>4</sup> Trong đó, sản xuất thiết bị điện gấp 10,4 lần; sản xuất trang phục tăng 23,6%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 27,5%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học tăng 10,1%...

<sup>5</sup> Trong đó, điện thoại có giá từ 6 triệu trở lên tăng 16,3%; điện thoại có giá dưới 3 triệu tăng 10,2%; điện thoại có giá từ 3 đến dưới 6 triệu giảm 5,5%.

tiếp tục được quan tâm thực hiện. Do vậy, nhìn chung đến nay, hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì và phát triển; giá cả các hàng hoá, đặc biệt là hàng hoá thiết yếu không có biến động lớn.

## **1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 8/2022 ước đạt 4.953,2 tỷ đồng, tăng 5,6% so với tháng trước và tăng 41,5% so với cùng kỳ.

Chia theo loại hình kinh tế, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 199,6 tỷ đồng, tăng 6,6%; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 4.741,8 tỷ đồng, tăng 43,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 11,8 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ. Chia theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.631,5 tỷ đồng, tăng 3,5% so với tháng trước và tăng 30,2% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 698,6 tỷ đồng, tăng 16,1% so với tháng trước và tăng 139,58% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lữ hành chiếm một phần rất nhỏ đạt 22,6 tỷ đồng, giảm 8,1% so với tháng trước nhưng gấp 24,7 lần cùng kỳ (*cùng thời điểm năm trước do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên hoạt động du lịch, lữ hành gần như “đóng băng”*); doanh thu dịch vụ khác ước đạt 600,6 tỷ đồng, tăng 7,9% so với tháng trước và tăng 42,9% so với cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu tiêu dùng ước đạt gần 34 nghìn tỷ đồng, tăng 19,9% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 26 nghìn tỷ đồng, tăng 17,1%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 4,3 nghìn tỷ đồng, tăng 21,7%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 3,6 nghìn tỷ đồng, tăng 40,2% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch, lữ hành ước đạt 85,8 tỷ đồng, tăng 224,5% so với cùng kỳ.

Dự báo trong thời gian tới nhu cầu đối với nhiều loại hàng hoá tiêu dùng và sản xuất sẽ có xu hướng tăng cao, đặc biệt là thời điểm cuối năm; ngành chức năng cần tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh đảm bảo cân đối cung - cầu và ổn định giá các loại hàng hoá, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân cũng như nhu cầu hàng hoá phục vụ sản xuất.

## **2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá**

### **a. Xuất khẩu hàng hoá**

Tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu trên địa bàn tháng 8/2022 ước đạt 2,52 tỷ USD, giảm 10,9% so với cùng kỳ và giảm 2,6% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu 65,7 triệu USD, giảm 2,2% so với cùng kỳ nhưng tăng 0,8% so với tháng trước; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2,45 tỷ USD (*bằng 97,4% tổng giá trị xuất khẩu*), giảm 11,1% so với cùng kỳ và giảm 2,7% so với tháng trước.

Trong số các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu tháng 8/2022, nhóm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu ước tăng cao so với cùng kỳ là: sản phẩm điện tử khác và phụ tùng đạt 1,86 tỷ USD, tăng 9,7%; phụ tùng vận tải đạt 0,5 triệu USD, tăng 13,3%;

chè các loại đạt 0,2 triệu USD, tăng 22,4%... Nhóm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ như: sản phẩm từ sắt thép đạt 2,8 triệu USD, tăng 0,9%; giấy và các sản phẩm từ giấy đạt 0,3 triệu USD, giảm 3,1%; máy tính bảng đạt 209,9 triệu USD, giảm 17,8%; sản phẩm may đạt 41 triệu USD, giảm 17,1%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu đạt 25,1 triệu USD, giảm 26,1%; điện thoại thông minh đạt 333 triệu USD, bằng 46,6% cùng kỳ...

Tính chung 8 tháng năm 2022, tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 21,89 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 467,8 triệu USD, tăng 27,2%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 21,42 tỷ USD, tăng 18,1%.

Ngoại trừ nhóm hàng điện thoại thông minh có giá trị xuất khẩu ước đạt 3,27 tỷ USD, giảm 39,5% so với cùng kỳ thì các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trên địa bàn tính chung 8 tháng năm 2022 đều có giá trị xuất khẩu ước đạt cao hơn so với cùng kỳ như: sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 15,79 tỷ USD, tăng 49,2%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 206,5 triệu USD, tăng 29,8%; máy tính bảng ước đạt 1,9 tỷ USD, tăng 25,4%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 26,3 triệu USD, tăng 25,1%; phụ tùng vận tải ước đạt 4 triệu USD, tăng 10%; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 2,7 triệu USD, tăng 7,6%; sản phẩm may ước đạt 302,6 triệu USD, tăng 1,4%; chè các loại ước đạt 1,5 triệu USD, tăng 3,6%...

#### ***b. Nhập khẩu hàng hoá***

Giá trị hàng hoá nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tháng 8/2022 ước đạt 1,46 tỷ USD, giảm 19,9% so với cùng kỳ nhưng tăng 2,9% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 35,8 triệu USD, tăng 7,2% so với tháng trước và tăng 5,1% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1,42 tỷ USD (*bằng 97,5% tổng giá trị nhập khẩu*), tăng 2,7% so với tháng trước nhưng giảm 20,4% so với cùng kỳ.

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu tháng 8/2022 ước tăng cao so với cùng kỳ như: giấy các loại ước đạt 0,3 triệu USD, tăng 68,2%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 3,5 triệu USD, tăng 45,1%; chất dẻo (plastic) nguyên liệu ước đạt 13 triệu USD, tăng 18,9%; vải các loại ước đạt 12,1 triệu USD, tăng 8,3%; nguyên, phụ liệu dệt may ước đạt 5,2 triệu USD, tăng 1,9%; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 5,3 triệu USD, tăng 0,8%... Nhóm các mặt hàng nhập khẩu có giá trị giảm so với cùng kỳ như: máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng ước đạt 13,8 triệu USD, giảm 2,2%; nguyên liệu và linh kiện điện tử đạt 1,36 tỷ USD, giảm 19,8%...

Tính chung 8 tháng năm 2022, tổng giá trị hàng hoá nhập khẩu trên địa bàn tỉnh ước đạt 13,24 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ. Chia theo khu vực kinh tế, khu vực kinh tế trong nước đạt 287,2 triệu USD, tăng 35,8%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 12,95 tỷ USD, tăng 17% cùng kỳ.

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 8 tháng năm 2022 là: nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 37,6 triệu USD, tăng 50%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 29,5 triệu USD, tăng 37,3%; giấy các loại ước đạt 4,9 triệu USD, tăng 36,8%;

nhóm chất dẻo (plastic) nguyên liệu ước đạt 71,2 triệu USD, tăng 16,9% so với cùng kỳ; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 12,47 tỷ USD, tăng 16,6%; máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng ước đạt 96,8 triệu USD, tăng 10,1%; vải và nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 149,3 triệu USD, tăng 10,8%...

### 3. Vận tải, kho bãi

Việc điều chỉnh giảm giá xăng dầu thời gian qua đã góp phần giúp cộng đồng doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp vận tải nói riêng - ngành trực tiếp chịu ảnh hưởng của giá xăng dầu giảm bớt áp lực về chi phí sản xuất kinh doanh, tiếp tục đà phục hồi và phát triển.

Doanh thu vận tải, kho bãi trên địa bàn tỉnh tháng 8/2022 ước đạt 549,7 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 41,1% so với cùng kỳ (*do cùng thời điểm này năm trước dịch Covid-19 bùng phát rất lớn trên địa bàn tỉnh, hoạt động vận tải bị hạn chế*). Phân theo ngành hoạt động, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 400,1 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 36% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 90,9 tỷ đồng, giảm 2,2% so với tháng trước nhưng tăng 64,2% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động hỗ trợ vận tải ước đạt 58,7 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước và tăng 46,7% so với cùng kỳ<sup>6</sup>.

Tính chung 8 tháng năm 2022, doanh thu vận tải, kho bãi trên địa bàn tỉnh ước đạt 3.851,7 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Phân theo ngành hoạt động, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 616,6 tỷ đồng, tăng 17,5%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 2.858,3 tỷ đồng, tăng 12,4%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 376,8 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ<sup>7</sup>.

- *Vận tải hành khách*: Hành khách vận chuyển tháng 8/2022 ước đạt 2,1 triệu lượt với khối lượng luân chuyển là 95 triệu lượt hành khách.km, so với tháng trước giảm 1,2% về khối lượng vận chuyển và giảm 2,4% về khối lượng luân chuyển; so với cùng kỳ tăng 50,9% về khối lượng vận chuyển và tăng 50,6% về khối lượng luân chuyển.

Tính chung 8 tháng năm 2022 khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 14,7 triệu lượt khách, tăng 14,4% so với cùng kỳ, khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 672,9 triệu lượt hành khách.km, tăng 13,4% so với cùng kỳ.

- *Vận tải hàng hóa*: Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 8/2022 ước đạt 4,3 triệu tấn với khối lượng luân chuyển ước đạt 173,3 triệu tấn.km, so với tháng trước tăng 2,9% về khối lượng vận chuyển và tăng 1,8% về khối lượng luân chuyển; so với cùng kỳ tăng 21,8% về khối lượng vận chuyển và tăng 25,4% về khối lượng luân chuyển.

---

<sup>6</sup> Trong đó, doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 46,3 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 45,8% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyên phát ước đạt 12,4 tỷ đồng, tăng 3,5% so với tháng trước và tăng 50,2% so với cùng kỳ.

<sup>7</sup> Trong đó, doanh thu hoạt động kho bãi, hỗ trợ vận tải ước đạt 294,9 tỷ đồng, tăng 21%; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyên phát ước đạt 81,9 tỷ đồng, tăng 21,3%.

Tính chung 8 tháng năm 2022, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 32,1 triệu tấn, tăng 7,8% so với cùng kỳ với khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 1.309,1 triệu tấn.km, tăng 8,6% so cùng kỳ.

Dự địa cho tăng trưởng của ngành vận tải trong những tháng còn lại của năm 2022 là khá lớn do dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát tốt, nhu cầu đi lại của người dân cũng như nhu cầu vận tải hàng hoá phục vụ tiêu dùng và sản xuất có xu hướng tăng mạnh vào những tháng cuối năm. Cùng với đó, việc đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại sẽ tiếp tục tạo động lực cho ngành vận tải phát triển trong thời gian tới.

#### 4. Giá tiêu dùng

Trong tháng 8/2022, Nhà nước điều chỉnh giảm giá xăng, dầu 02 lần theo xu hướng của giá nhiên liệu trên thế giới; giá một số loại vật liệu xây dựng giảm; giá một số mặt hàng may mặc giảm theo mùa là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2022 giảm so 0,39% với tháng trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tính chỉ số giá, có 05 nhóm hàng có chỉ số giá tăng so với tháng trước, đó là: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,37% (*nhóm lương thực tăng 0,16%; nhóm thực phẩm tăng 0,38%<sup>8</sup>; nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,52%*); nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,20% (*do nhu cầu sử dụng điện trong tháng tăng nên giá điện sinh hoạt tăng 3,45%; giá nước sinh hoạt tăng 0,33%*); nhóm giáo dục tăng 0,18%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,15%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,16%. Có 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,06% (*do nhóm thiết bị điện thoại giảm 0,23%*); nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,17% (*nhóm quần áo may sẵn giảm 0,26% do các cơ sở kinh doanh giảm giá quần áo mùa hè để giảm hàng tồn*); nhóm giao thông giảm 5,19% (*do giá xăng giảm 14,5%, giá dầu diesel giảm 12,9%*). 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại có chỉ số giá không thay đổi là: nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8/2022 so với tháng trước giảm 0,39% (khu vực thành thị giảm 0,58%, khu vực nông thôn giảm 0,2%).

So với cùng kỳ năm trước (tháng 8/2021), CPI tháng 8/2022 tăng 3,31%. Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm so với cùng kỳ là nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,74%. 10/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá tăng, trong đó, tăng cao nhất là nhóm giao thông, tăng 7,73% (*giá nhiên liệu tăng 16,7% kéo theo giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 25,05%; giá phương tiện đi lại tăng 1,51%*); tiếp đến là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,69% (*nhóm lương thực tăng 1,45%; nhóm thực phẩm tăng 5,7%; nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 9,42%*); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,36% (*do nguyên liệu đầu vào và chi phí*

---

<sup>8</sup> Trong đó, giá thịt lợn tăng 3,71% do giá thức ăn chăn nuôi thời gian qua liên tục tăng cao, người chăn nuôi ít tái đàn, ảnh hưởng đến nguồn cung mặt hàng thịt lợn trên thị trường, đẩy giá bán mặt hàng này lên cao.



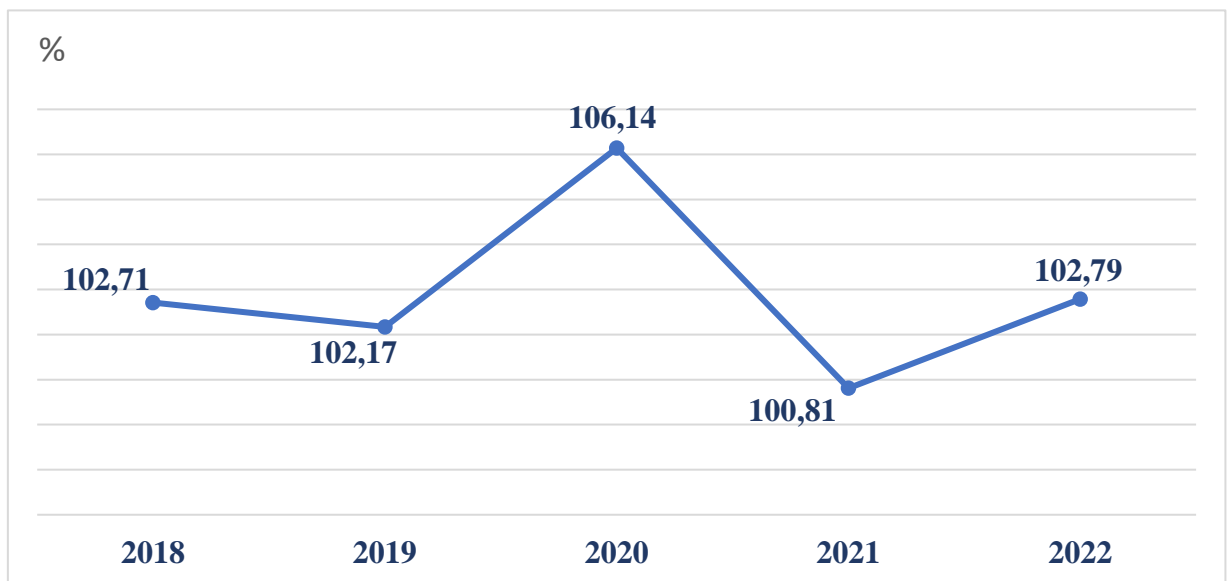
*vận chuyển tăng*); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,81%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,65%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,25%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,10%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,77%; nhóm giáo dục tăng 0,43%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,14%.

So với tháng 12/2021, CPI tháng 8/2022 tăng 3,18%. 10/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó, tăng cao nhất là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+6,44%), tiếp đến là nhóm giao thông (+4,47%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+2,98%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,94%); nhóm giáo dục (+0,34%); nhóm may mặc, mũ, nón, giày dép (+0,15%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,08%). Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính, viễn thông (-0,57%).

CPI bình quân 8 tháng năm 2022 tăng 2,79% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính, viễn thông, giảm 0,34%. 10/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá tăng, trong đó, có 03 nhóm có chỉ số giá tăng cao hơn chỉ số giá chung là: nhóm giao thông (+15,18%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+3,36%); nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng (+3,34%). 07 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng thấp hơn chỉ số giá chung với mức tăng dao động từ 0,16% đến 2,19%.

**Chỉ số giá vàng:** Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới, theo đó, chỉ số giá vàng tháng 8/2022 giảm 0,87% so với tháng trước; tăng 1,72% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,73% so với tháng 12/2021. Bình quân 8 tháng năm 2022, chỉ số giá vàng tăng 2,26% so với cùng kỳ.

**Chỉ số giá đô la Mỹ:** Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 8/2022 tăng 0,05% so với tháng trước; tăng 2,74% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,29% so với tháng 12/2021. Bình quân 8 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,47% so với cùng kỳ.



CPI bình quân 8 tháng các năm 2018-2022

## IV. Tài chính, tín dụng và đầu tư

### 1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

#### \* Thu ngân sách Nhà nước

Tính đến hết 31/7/2022, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 10.573,8 tỷ đồng, tăng 15,2% so với cùng kỳ và bằng 58,7% dự toán cả năm. Trong đó, thu nội địa đạt 8.613,8 tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ và bằng 55% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.896,2 tỷ đồng, tăng 62,5% so với cùng kỳ và bằng 81% dự toán cả năm 2022.

Trong thu nội địa, có 5/14 khoản thu tăng so với cùng kỳ và đạt trên 50% dự toán năm là: thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.549,2 tỷ đồng, tăng 21,2% và bằng 61,6% dự toán; thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 1.054,8 tỷ đồng, tăng 28,7% so cùng kỳ và bằng 67,1% dự toán; thu thuế thu nhập cá nhân đạt 955,6 tỷ đồng, tăng 24,1% so với cùng kỳ và bằng 76,4% dự toán; thu lệ phí trước bạ đạt 308,3 tỷ đồng, tăng 11,3% so với cùng kỳ và bằng 64% dự toán; thu phí, lệ phí đạt 136,7 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ và đạt 54,3% dự toán. Có 02 khoản thu tăng so cùng kỳ nhưng chưa đạt 50% dự toán là: thu tiền cho thuê đất đạt 369,3 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ và đạt 41,1% dự toán; thu khác tại xã đạt 5,2 tỷ đồng, tăng 16,3% so với cùng kỳ và bằng 49,4% dự toán.

Các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương và địa phương đạt 506,3 tỷ đồng, giảm 16,4% so với cùng kỳ; thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 2.130,8 tỷ đồng, giảm 2,1%; thuế bảo vệ môi trường đạt 268,6 tỷ đồng, giảm 18,5%; thu khác ngân sách đạt 173,5 tỷ đồng, giảm 18,2%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 137,4 tỷ đồng, giảm 21,1%; thu hoạt động xổ số kiến thiết đạt 7,8 tỷ đồng, giảm 9,3%.

Tính đến ngày 15/8/2022 thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 10.916 tỷ đồng, bằng 60,6% dự toán năm 2022. Ngành chức năng tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ với các cấp, ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tham mưu, tổ chức thực hiện các giải pháp, hoàn thành mục tiêu kế hoạch thu ngân sách năm 2022 của tỉnh.

#### \* Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh 7 tháng năm 2022 đạt 7.488,5 nghìn tỷ đồng, tăng 22,3% so với cùng kỳ và bằng 41% dự toán cả năm. Trong đó, chi cân đối ngân sách địa phương đạt 6.268,5 tỷ đồng, tăng 7,1% so cùng kỳ và bằng 38,7% dự toán; chi đầu tư phát triển 2.131,2 tỷ đồng (*chiếm 33,9% chi cân đối ngân sách địa phương*), tăng 29,1% so với cùng kỳ và bằng 32,5% dự toán; chi thường xuyên đạt 4.133,8 tỷ đồng (*chiếm 66,1% chi cân đối ngân sách địa phương*), giảm 1,6% so với cùng kỳ và bằng 48,2% dự toán.

Trong tổng chi thường xuyên 7 tháng năm 2022, có 3/11 khoản chi tăng so với cùng kỳ và đạt trên 50% dự toán là: chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 27,8 tỷ đồng, tăng 0,2% so với cùng kỳ và bằng 86,5% dự toán; chi đảm bảo xã hội đạt

303,5 tỷ đồng, tăng 50,7% so với cùng kỳ và bằng 72% dự toán và chi quốc phòng an ninh địa phương đạt 210,6 tỷ đồng, tăng 19,8% so cùng kỳ và bằng 87% dự toán. Các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 291,5 tỷ đồng, bằng 76,4% cùng kỳ và bằng 39,3% dự toán; chi sự nghiệp phát thanh truyền hình đạt 28,6 tỷ đồng, giảm 11,3% so cùng kỳ và bằng 40,5% dự toán; chi sự nghiệp kinh tế đạt 286 tỷ đồng và bằng 24,8% dự toán; chi quản lý hành chính đạt 1.019 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ và bằng 59,7% dự toán; chi khác của ngân sách đạt 43,4 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ và bằng 44,3% dự toán.

## 2. Hoạt động ngân hàng

*Về tình hình thực hiện lãi suất:* Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng là 0,2%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng là 3,3-3,5%/năm; từ 06 tháng trở lên là 4,2-6,9%/năm.

Lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 5-8%/năm đối với ngắn hạn, từ 7,8-9,6%/năm đối với trung và dài hạn.

*Về hoạt động huy động vốn:* Tổng nguồn vốn huy động của các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đến 31/7/2022 đạt 89.322 tỷ đồng, tăng 5,23% so với 31/12/2021<sup>9</sup>. Ước tính đến 31/8/2022, nguồn vốn huy động đạt 89.600 tỷ đồng, tăng 5,56% so với 31/12/2021.

*Về hoạt động tín dụng:* Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/7/2022 đạt 79.238 tỷ đồng, tăng 10,83% so với 31/12/2021. Ước tính đến 31/8/2022, dư nợ cho vay đạt 79.500 tỷ đồng, tăng 11,19% so với 31/12/2021.

Nợ xấu là 509 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,64%/tổng dư nợ.

*Về kết quả thực hiện Chương trình cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP:*

- Triển khai thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất của các Ngân hàng thương mại: Đến thời điểm báo cáo, có 02 chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho 04 khách hàng với dư nợ gần 45 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ lãi suất là 58 triệu đồng.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 36/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng Chính sách Xã hội: Với nguồn vốn được giao năm 2022 là 164 tỷ đồng, công tác phân bổ nguồn vốn được thực hiện kịp thời, đảm bảo triển khai gói chính sách tín dụng ưu đãi để giải ngân đảm bảo tiến độ. Tính đến thời điểm báo cáo, doanh số cho vay các chương trình tín dụng theo Nghị quyết 11/NQ-CP trên địa bàn tỉnh đạt 137 tỷ đồng<sup>10</sup>.

<sup>9</sup> Trong đó, tiền gửi từ dân cư đạt 73.237 tỷ đồng, tăng 10,12% so với 31/12/2021.

<sup>10</sup> Cho vay giải quyết việc làm là 120 tỷ đồng với 2.155 khách hàng vay vốn; cho vay nhà ở xã hội trên 9 tỷ đồng với 28 khách hàng vay vốn; Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến là 07 tỷ đồng với 524 khách hàng vay vốn; chương trình cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập gần 01 tỷ đồng với 11 khách hàng vay vốn.

### 3. Vốn đầu tư

*Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý:* Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 8/2022 ước tính đạt 984,2 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 58,9% so với cùng kỳ. Chia ra, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 526,6 tỷ đồng, tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 72,2% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 443,8 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 47% so cùng kỳ; còn lại là vốn ngân sách Nhà nước cấp xã tăng 2,2% so với tháng trước và tăng gần 17% so với cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng năm 2022, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt gần 4.810 tỷ đồng, tăng 55,2% so với cùng kỳ. Chia ra, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 2.600 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 54%*), tăng 59,1% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 2.111 tỷ đồng (*chiếm 43,9%*), tăng 52,7%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 99 tỷ đồng (*chiếm 2,1%*), tăng 19,4%.

*Kết quả giải ngân vốn đầu tư công:* Tính đến hết 31/7/2022, toàn tỉnh đã giải ngân được 3.466 tỷ đồng, đạt 59,3% kế hoạch do Thủ tướng giao và bằng 38,4% kế hoạch địa phương giao. Ước tính đến hết 31/8/2022, số vốn thanh toán đạt 3.910 tỷ đồng, bằng 67% kế hoạch do Thủ tướng giao và bằng 43,3% kế hoạch địa phương giao.

## B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

### 1. Tình hình thực hiện chính sách người có công; Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội

#### a. Tình hình thực hiện chính sách ưu đãi người có công

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022), tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, tổ chức nhiều đoàn đại biểu thăm, tặng quà người có công, thân nhân người có công theo Quyết định của Chủ tịch nước và chính sách của tỉnh Thái Nguyên. Kết quả toàn tỉnh đã tiếp nhận và thực hiện tặng 75.457 suất quà với số tiền là 22,5 tỷ đồng cho người có công, thân nhân người có công và các trung tâm trong, ngoài tỉnh.

Đoàn đại biểu của tỉnh cũng đã đi dâng hương, viếng nghĩa trang liệt sỹ, di tích lịch sử tại tỉnh ngoài như: nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Trường Sơn tỉnh Quảng Trị và khu mộ liệt sỹ Thái Nguyên - Bắc Kạn; di tích lịch sử quốc gia Ngã Ba Đồng Lộc; nghĩa trang quốc tế Việt Lào - Bá Thước, Thanh Hoá; nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Anh Sơn, Nghệ An; nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Vị Xuyên - Hà Giang...

#### b. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội

Trong tháng 8 nhiều chương trình, nhiều dự án đã được thực hiện nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững như hỗ trợ xây nhà cho người nghèo. Ngành chức năng đã phối hợp với Cục Bảo trợ xã hội - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai thực hiện dự án "*Tiếp cận các sáng kiến về dịch vụ sức khỏe tâm thần do bệnh trầm cảm ở Việt Nam*" tại tỉnh Thái Nguyên.

## **2. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao**

### **a. Lĩnh vực văn hóa, gia đình**

*Hoạt động về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá:* Hoàn thiện hồ sơ khoa học xếp hạng 04 di tích cấp tỉnh xin ý kiến trình cấp có thẩm quyền ra quyết định xếp hạng. Hướng dẫn tăng cường phòng, chống thiên tai, cháy, nổ, trộm cắp ở bảo tàng và di tích năm 2022. Xây dựng clip giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể hát Then Tày, Nùng của tỉnh Thái Nguyên.

*Hoạt động khu di tích lịch sử và sinh thái ATK - Định Hóa:* Thực hiện công tác bảo quản, vệ sinh định kỳ hiện vật tại kho bảo quản, Nhà trưng bày ATK Định Hóa, Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và tại các điểm di tích. Đón tiếp 286 đoàn với 12.270 lượt khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các di tích.

*Hoạt động bảo tàng:* Tổ chức triển lãm ảnh “105 năm Khởi nghĩa Thái Nguyên”. Triển khai các nội dung công tác chuyên đổi số trưng bày và quản lý hiện vật. Thực hiện công tác kiểm kê khoa học hiện vật; số hóa hiện vật; giám định hiện vật đồ đồng và gốm sứ tại kho cơ sở bảo tàng 130 hiện vật. Phục vụ khai thác thông tin tư liệu cho các cá nhân, cơ quan, báo chí, truyền hình, học sinh, sinh viên; đón tiếp 290 lượt khách tham quan tại Không gian văn hoá trà Tân Cương và 02 phòng trưng bày chuyên đề.

*Hoạt động thư viện:* Cấp 59 thẻ bạn đọc, phục vụ 3.668 lượt bạn đọc; luân chuyển 7.560 lượt sách báo; phục vụ 78 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng Internet; trên 9.790 lượt truy cập website của Thư viện tỉnh. Thực hiện 04 cuộc giới thiệu sách trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh. Lượt thuật báo Trung ương viết về Thái Nguyên tháng 8/2022.

*Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng:* Tổ chức 35 buổi chiếu phim, bao gồm 32 buổi phục vụ đối tượng chính sách; 03 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị tại rạp chiếu phim.

### **b. Lĩnh vực thể thao**

*Công tác đào tạo học sinh năng khiếu thể dục thể thao:* Trong tháng 8/2022, Trường Phổ thông Năng khiếu đã tham gia thi đấu giải vô địch trẻ quốc gia các bộ môn Karate, Cầu lông, Vật, Khiêu vũ thể thao, kết quả đạt 82 huy chương các loại, bao gồm 14 HCV, 36 HCB, 32 HCD; 02 VĐV đạt cấp I quốc gia.

*Thể thao thành tích cao:* Kết quả trong tháng 8/2022, đoàn thể thao của tỉnh đã tham gia thi đấu 05 giải<sup>11</sup>, đạt 22 huy chương các loại, bao gồm 04 HCV, 08 HCB, 10 HCD.

### **c. Hoạt động du lịch**

Ngành chức năng của tỉnh đã tổ chức đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm mô hình phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Hòa Bình và tỉnh Sơn La. Tiếp tục thực

---

<sup>11</sup> Cúp các CLB Võ cổ truyền, VĐ các CLB Karate, giải VĐ Đua thuyền truyền thống, VĐ Boxing trẻ, Quân vợt vô địch thanh thiếu niên, Quân vợt vô địch năng khiếu.

hiện công tác phát triển điểm du lịch cộng đồng tại xã Tân Cương, TP Thái Nguyên và xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai. Hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch.

### **3. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng**

*Công tác khám, chữa bệnh:* Trong tháng, công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được ngành Y tế đảm bảo đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị; bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện cấp cứu, sẵn sàng đáp ứng, phục vụ tốt nhất các trường hợp phải đến viện khám chữa bệnh. Chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện tiếp tục được chú trọng.

*Công tác phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm:* Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/8/2022 toàn tỉnh có 17 ca quai bị; 57 ca sốt xuất huyết; 162 ca chân tay miệng (tăng 136 ca so với cùng kỳ); 03 ca phát ban rạn sởi/rubela; 01 ca viêm não nhật bản B. Tính riêng trong tháng 8/2022, toàn tỉnh phát sinh 05 ca chân tay miệng; 21 ca sốt xuất huyết và 04 ca tay chân miệng.

*Tình hình dịch Covid-19:* Từ ngày 01/8 đến ngày 23/8/2022 trên địa bàn tỉnh ghi nhận 363 trường hợp mắc Covid-19. Lũy kế từ 01/01/2022 đến hết 22/8/2022, toàn tỉnh ghi nhận 337.472 trường hợp mắc Covid-19. Tổng số mắc Covid-19 của tỉnh từ đầu dịch đến nay là 339.286 trường hợp; 117 trường hợp tử vong; hiện còn 57 bệnh nhân đang điều trị tại các bệnh viện, 131 bệnh nhân điều trị tại nhà.

Các đơn vị trong ngành y tế đã phối hợp với cơ quan Công an xác thực dữ liệu tiêm chủng, kết quả đến nay đã có 3.136.255/3.395.237 mũi tiêm thực tế được cập nhật trên hệ thống, trong đó có 2.948.820 số mũi tiêm tương đương với 1.271.326 người dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh đã được ký hộ chiếu vắc xin.

*Tình hình nhiễm HIV/AIDS:* Lũy tích đến ngày 30/7/2022 số người nhiễm HIV/AIDS là 9.294 người, tăng 130 người so với cùng kỳ năm 2021. Số tử vong do HIV/AIDS là 4.547 người, tăng 63 người so với cùng kỳ. Riêng trong tháng 7/2022 phát hiện mới 15 người nhiễm; số tử vong do HIV/AIDS là 01 người.

*Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm:* Trong tháng 8 toàn tỉnh không có vụ ngộ độc thực phẩm, ngộ độc tập thể xảy ra trên địa bàn.

*Dân số và trẻ em:* Tính từ đầu năm đến hết tháng 7/2022, trên địa bàn tỉnh có 6.496 trẻ mới sinh, giảm 1.304 trẻ (-16,72%) so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 3.485 trẻ (chiếm 53,65% tổng số trẻ sinh ra), giảm 14,94% so với cùng kỳ; số trẻ em nữ sinh ra là 3.011 trẻ (chiếm 46,35% tổng số trẻ sinh ra), giảm 18,69% so với cùng kỳ. Tỷ số giới tính khi sinh là 115,74 trẻ nam/100 trẻ nữ (cùng kỳ tỷ lệ này là 110,64/100).

Trong tổng số trẻ mới sinh, có 1.089 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 16,76% tổng số trẻ sinh ra, giảm 165 trẻ so với cùng kỳ năm 2021. Huyện Phú Bình là địa phương có trẻ sinh ra là con thứ 3 nhiều nhất là 228 trẻ (chiếm 20,77% tổng số trẻ sinh con thứ 3 của toàn tỉnh), giảm 92 trẻ so với cùng kỳ, huyện Đại Từ có 189 trẻ, giảm 30 trẻ so với cùng kỳ; TP Thái Nguyên có 82 trẻ, giảm 33 trẻ so với cùng kỳ.

#### 4. Giáo dục, đào tạo

Trong tháng 8/2022 ngành giáo dục triển khai nghiêm túc, hiệu quả công tác phòng, chống dịch, bệnh Covid-19. Các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh chủ động xây dựng các kịch bản đối phó với dịch, bệnh ở các cấp độ khác nhau với các giải pháp cụ thể để chuẩn bị cho năm học mới 2022-2023 theo đúng Khung kế hoạch thời gian năm học.

Triển khai tốt các kế hoạch chuẩn bị chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10, trong đó tập trung thực hiện kế hoạch về chuẩn bị cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và lựa chọn sách giáo khoa. Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong dịp hè năm 2022.

*Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia:* Tiếp tục được các địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư hiệu quả, đạt kết quả. Hiện nay, toàn tỉnh có 592/683 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 86,68%<sup>12</sup>.

*Công tác tuyển sinh cao đẳng, đại học:* Kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 của các trường thuộc Đại học Thái Nguyên học hệ Đại học và Cao đẳng là 13.960 chỉ tiêu. Hiện nay, các trường đang nhận hồ sơ xét tuyển thẳng từ các cơ sở giáo dục và đào tạo, xác nhận nhập học và cập nhật danh sách cho các thí sinh trúng tuyển.

#### 5. Tình hình trật tự an toàn giao thông

*Tình hình an toàn giao thông:* Trong tháng 8/2022 (tính từ 15/7/2022 đến 14/8/2022) trên địa bàn tỉnh xảy ra 09 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 01 người chết và 12 người bị thương. Tai nạn liên quan đến ô tô là 02 vụ (chiếm 22,2%); liên quan đến mô tô là 02 vụ (chiếm 22,2%); liên quan đến phương tiện khác là 05 vụ (chiếm 55,6%). Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 410,7 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2021, tương đương về số người chết và số người bị thương nhưng số vụ tai nạn giảm 03 vụ, tương đương giảm 25%. Trong tháng, không xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt và đường thủy.

Luỹ kế 8 tháng năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 71 vụ tai nạn giao thông, làm chết 17 người và 72 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ tai nạn giảm 18 vụ (-20,2%), số người bị chết giảm 13 người (-43,3%) và số người bị thương giảm 8 người (-10%).

*Công tác kiểm tra, xử lý an toàn giao thông:* Trong tháng 8/2022, ngành chức năng đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm 2.579 trường hợp; tước 499 giấy phép lái xe; tạm giữ 88 xe ô tô, 523 xe mô tô và 01 phương tiện khác. Số tiền xử phạt trên 3,97 tỷ đồng.

Luỹ kế 8 tháng năm 2022, ngành chức năng đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm 20.838 trường hợp; tước 2.464 giấy phép lái xe; tạm giữ 458 xe ô tô; 3.751 xe mô tô và 35 phương tiện khác. Số tiền xử phạt là gần 24,5 tỷ đồng.

<sup>12</sup> Trong đó, mầm non có 208/247 đạt tỷ lệ 84,21%, tiểu học có 203/210 đạt tỷ lệ 96,67%, trung học cơ sở có 158/193 đạt tỷ lệ 81,87%, trung học phổ thông có 23/33 đạt tỷ lệ 69,7%.

*Công tác quản lý phương tiện giao thông:* Trong tháng ngành chức năng đã hoàn thành đăng ký mới cho 3.620 phương tiện tham gia giao thông<sup>13</sup>. Lũy kế 8 tháng năm 2022 số phương tiện đã đăng ký là 939.001 xe.

## **6. Công tác phòng chống cháy, nổ**

Tính từ ngày 16/7/2022 đến 15/8/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy, gồm 01 vụ xảy ra tại TP Phủ Yên, 01 vụ xảy ra tại huyện Võ Nhai và 01 vụ xảy ra tại huyện Phú Bình. Thống kê sơ bộ, giá trị thiệt hại khoảng 16 triệu đồng.

Lũy kế 8 tháng năm 2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 21 vụ cháy (*giảm 58,8% so với cùng kỳ*). Các vụ cháy không gây thiệt hại về người; ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng 678,4 triệu đồng.

## **7. Vi phạm môi trường**

Tháng 8/2022 trên địa bàn không có vụ vi phạm môi trường xảy ra. Lũy kế 8 tháng năm 2022 các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, xử lý 10 vụ vi phạm về môi trường (*giảm 09 vụ so với cùng kỳ*), xử phạt 546 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

## **8. Tình hình thiệt hại do thiên tai**

Từ ngày 19/7 đến ngày 23/8/2022 trên địa bàn xuất hiện 03 đợt mưa lớn, kèm dông, lốc, sét đã làm thiệt hại nhiều tài sản. Kết quả thống kê sơ bộ thiệt hại, có 01 người bị thương nhẹ; 75 nhà bị ảnh hưởng, thiệt hại với 865 m<sup>2</sup> mái tôn bị hư hỏng; đổ 05 cột điện; hư hỏng 45 thiết bị viễn thông ONU...Ước tính giá trị thiệt hại khoảng trên 728,4 triệu đồng. So với cùng kỳ (tháng 8/2021), số đợt thiên tai xảy ra tương đương; số người bị thương tăng 01 người nhưng giá trị thiệt hại giảm 379,6 triệu đồng.

Lũy kế từ ngày 01/01/2022 đến ngày 23/8/2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 đợt thiên tai xảy ra (cùng kỳ năm 2021 xảy ra 19 đợt) và làm thiệt hại nhiều tài sản. Thống kê sơ bộ có 03 người bị chết và 01 người bị thương nhẹ, thiệt hại nhiều tài sản và hoa màu. Tổng thiệt hại về tài sản ước tính khoảng trên 50,6 tỷ đồng. So với cùng kỳ, số đợt thiên tai giảm 02 đợt; số người bị chết tăng 03 người, số người bị thương giảm 04 người và giá trị thiệt hại tăng 40,6 tỷ đồng.

Ngay sau khi có sự cố xảy ra, lãnh đạo tỉnh, các ngành chức năng và các địa phương đã kịp thời triển khai công tác khắc phục sự cố, hỗ trợ, động viên các gia đình bị thiệt hại, đảm bảo ổn định cuộc sống cho Nhân dân.

**Khái quát lại**, kinh tế của tỉnh trong tháng 8 và 8 tháng năm 2022 phục hồi nhanh ở hầu hết các ngành, lĩnh vực; các hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường như trước khi có dịch, một số ngành đạt mức tăng “hai con số” so với cùng kỳ. Công tác đảm bảo trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được

<sup>13</sup> Bao gồm, 451 xe ô tô; 2.338 xe mô tô và 831 xe máy điện.



đảm bảo; an sinh xã hội, đời sống của Nhân dân được quan tâm và cải thiện. Có thể khái quát một số điểm sáng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 8 và 8 tháng năm 2022 như sau:

- Ngành công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8/2022 ước tính tăng 14,69%, là tháng thứ 2 liên tiếp tính từ tháng 7/2022 và là tháng thứ 4 trong năm 2022 có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng “hai con số”. Tính chung 8 tháng năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11,73% so với cùng kỳ, mức tăng cao nhất kể từ năm 2019. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục có đóng góp lớn nhất trong tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ sôi động, có mức tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng gần 20% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải kho bãi tăng 14% so với cùng kỳ.

- Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 8 tháng năm 2022 tăng 2,79% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 0,81% của bình quân 8 tháng năm 2021 nhưng thấp hơn mức tăng 3,66% của bình quân 8 tháng các năm 2018-2020.

- Việc giá xăng dầu giảm mạnh trong thời gian qua vừa góp phần kiềm chế lạm phát; giảm bớt áp lực chi phí trong sản xuất kinh doanh vừa giúp người dân thêm phần kinh phí chi tiêu (*do tiết kiệm được khoản chi phí cho xăng dầu*), từ đó kích thích tiêu dùng, làm tăng tổng cầu của nền kinh tế.

- Công tác an sinh xã hội được triển khai tích cực, đời sống người dân được đảm bảo, chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn được thực hiện hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lưu: VT, TKTH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Quang**